

KIỂM TRA TỪ VỰNG LẦN 1

Đại từ nhân xưng (บุรุษสรรพนาม)

tôi

em

mình

chúng tôi

bạn

chúng em

các bạn

chúng mình

thầy

ông

cô

bà

anh

họ

chị

Chủ đề trường học (คำศัพท์หมวดโรงเรียน)

trường	phòng thí nghiệm
lớp	phòng họp
học sinh	thư viện
giáo viên	phòng y tế
thầy cô	sân trường
bảng	căn-tin
phần	nhà xe
bàn	khuôn viên
ghế	cây xanh
cửa sổ	hành lang
cửa ra vào	cầu thang
phòng học	tủ sách
phòng máy tính	phòng bảo vệ

Chủ đề môn học (คำศัพท์หมวดวิชาเรียน)

Toán

Tin học

Ngữ văn (Văn)

Công nghệ

Tiếng Anh

Thể dục

Lịch sử

Âm nhạc

Địa lý

Mỹ thuật

Hóa học

Ngoại ngữ

Sinh học

Khoa học xã hội

Giáo dục công dân

Khoa học tự nhiên